

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HS-ST
Ngày 15-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Công Nhân

Bà Huỳnh Thị Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hữu Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2017/HSST-QĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H (P), sinh năm 1968 tại Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: lái xe ô tô thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; cha (vô danh); con bà Nguyễn Thị Ngọc T; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 16/4/2017; tạm giam ngày 21/4/2017 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Luật sư Đinh Thị Bé M - Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Phạm Văn S và bà Nguyễn Hữu C (đã chết): bà Võ Thị C1 (mẹ ruột của bị hại Nguyễn Hữu C), sinh năm 1925 và anh Phạm Ngọc D (con của bị hại Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C), sinh năm 1998; cùng trú tại ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị C1 và anh Phạm Ngọc D: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: số 543A/2, ấp 2, xã S, thành phố K, tỉnh Bến Tre theo giấy ủy quyền ngày 28/4/2017.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1940; Quốc tịch Canada; nơi cư trú: 100/2 khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

Ông Phan Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện M1, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

Bà Trần Thị S, sinh năm 1956, nơi cư trú: ấp I, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1935; nơi cư trú: ấp K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của Trần Gia N, sinh ngày 16/02/2013: Bà Trương Thị T (mẹ của cháu N), sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; (vắng mặt)

Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985; nơi cư trú: số 185, khu phố 3, thị trấn Mỏ Cày, huyện M1, tỉnh Bến Tre; (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Hữu T:* Bà Luật sư Đinh Thị Bé M - Văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/4/2017, Nguyễn Phi H điều khiển xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp hướng từ cầu Hàm Luông về vòng xoay phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre, trên xe lúc này gồm có: Ngô Văn Đ, sinh năm 1940, quốc tịch Canada; Bùi Thị X, sinh năm 1943; Nguyễn Thị M, sinh năm 1935; Phan Văn T, sinh năm 1966; Phạm Văn T, sinh năm 1967; Trần Thị S, sinh năm 1956; Trương Thị T, sinh năm 1991; Trần Gia N (con chị T), sinh năm 2013 và nhiều người khác. Khi đến Km 16 + 700 thuộc ấp L, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, H điều khiển xe với tốc độ 65Km/h, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi có vạch cho người đi bộ qua đường nên khi phát hiện xe gắn máy biển số 71FD – xxxx do ông Phạm Văn S điều khiển, chở vợ là bà Nguyễn Hữu C lưu thông cùng chiều phía trước đang chuyển hướng từ lề phải sang lề trái ở khoảng cách 20m, H đạp phanh xe, bóp còi và điều khiển xe tránh về phía bên trái, phần đầu phía trước bên phải xe ô tô buýt đụng vào phía sau bên trái xe gắn máy làm ông S, bà C và xe gắn máy ngã xuống đường. Xe ô tô buýt tiếp tục đụng vào dải phân cách rồi ngã sang phải đè lên xe gắn máy cùng ông S và bà C. Hậu quả tai nạn làm ông S và bà C tử vong tại hiện trường, xe gắn máy và xe ô tô buýt bị hư hỏng nặng. Sau tai nạn, Nguyễn Phi H đến Công an tỉnh Bến Tre trình báo sự việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx; 01 xe gắn máy biển số 71FD - xxxx; mảnh vỡ nón bảo hiểm màu xanh; mẫu sơn trên thùng xe phía trước và phần khung chắn gió trước bên phải có dính chất màu xanh của xe ô

tô buýt biển số 71B - xxx.xx; mảnh vỡ nón bảo hiểm màu xám và mảnh vỡ của 02 phương tiện.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Võ Nguyên Giáp thuộc ấp L, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách bằng bê tông chia thành 02 chiều xe chạy. Phần đường xảy ra tai nạn là phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm từ cầu Hàm Luông về vòng xoay phường 6, thành phố B, có 03 làn đường: Làn đường số 01 là làn đường ngoài tiếp giáp dải phân cách bê tông, rộng 04m; làn đường số 02 là làn đường kế tiếp (ở giữa), rộng 3,5m; làn đường số 03 là làn đường ngoài cùng (sát lề phải), rộng 03m. Tất cả dấu vết và phương tiện nằm trên làn đường số 01 và số 02.

- Xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx ngã về bên phải, đầu xe hướng về dải phân cách, đuôi xe hướng vào lề phải; tâm trục bánh trước bên trái cách dải phân cách 2,6m; tâm trục bánh sau phía ngoài bên phải cách dải phân cách 4,5m. Xe ô tô buýt để lại 03 vết phanh và 01 vết ma sát trượt có chiều hướng từ cầu Hàm Luông về vòng xoay phường 6, thành phố B:

+ Vết phanh 1: Thẳng, dài 21,9m, rộng 0,35m, do 02 bánh xe sau bên trái tạo thành, điểm đầu vết phanh cách dải phân cách 02m.

+ Vết phanh 2: Thẳng, nằm bên phải và song song vết phanh 1, dài 22,7m, rộng 0,35m, do 02 bánh xe sau bên phải tạo thành, điểm đầu vết phanh cách dải phân cách 3,6m, cách điểm đầu vết phanh 1 là 02m, điểm cuối vết phanh trùng với mặt ngoài bánh xe sau bên phải.

+ Vết phanh 3: Thẳng tới dải phân cách, nằm bên trái vết phanh 1, dài 16,1m, điểm đầu vết phanh cách dải phân cách 1,6m, cách điểm đầu vết phanh 1 là 6,5m, điểm cuối vết phanh trùng dải phân cách và cách bánh xe trước bên phải 5,2m.

+ Vết ma sát trượt: Chiều hướng thẳng tới, trùng lên vết phanh 1 và vết phanh 2, dài 13,2m.

- Xe gắn máy biển số 71FD-xxxx ngã bên phải, nằm trên làn đường số 02 và nằm bên dưới phía sau đuôi xe ô tô buýt, tâm bánh trước cách dải phân cách 5,6m, tâm bánh sau cách dải phân cách 6,5m, cách tâm bánh sau bên phải của xe ô tô buýt 1,1m. Xe gắn máy ngã để lại 02 vết cày:

+ Vết cày 1: Thẳng, dài 1,3m; điểm đầu vết cày cách dải phân cách 05m, cách điểm đầu vết phanh 1 của xe ô tô buýt 20,7m; điểm cuối vết cày cách dải phân cách 5,3m.

+ Vết cày 2: Thẳng, dài 1,7m; điểm đầu vết cày cách dải phân cách 5,4m, cách điểm đầu vết cày 1 là 1,2m; điểm cuối vết cày trùng góc chân trước bên phải.

- Vùng máu có kích thước 1,1m x 1,4m, nằm trên làn đường số 02, tâm vùng máu cách dải phân cách 4,7m, cách tâm bánh sau xe gắn máy 03m.

- Vùng mảnh vỡ nón bảo hiểm màu xanh nằm trên làn đường số 02, tâm vùng mảnh vỡ cách dải phân cách 4,6m, cách điểm đầu vết cày 1 của xe gắn máy 0,4m.

- Trụ biển báo cảnh báo nguy hiểm người đi bộ qua đường nằm phía trong lề phải, phía trước khu vực xảy ra tai nạn hướng về cầu Hàm Luông, cách điểm đầu vết phanh 2 của xe ô tô buýt 25,5m.

- Phía sau khu vực xảy ra tai nạn hướng về vòng xoay Phường 6 có đoạn cắt ngang dải phân cách, có 02 trụ biển báo cấm các phương tiện đi ngược chiều và cho phép chuyển hướng quay đầu xe.

Tại Biên bản khám phương tiện ghi nhận:

- Xe ô tô buýt biển số 71B-xxx.xx: Toàn bộ khung cửa kính chắn gió trước bị biến dạng, nứt nhiều nơi; khung chắn gió trước bên phải có dính chất màu xanh, kích thước 09cm x 05cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 147cm; cản trước của xe rời khỏi vị trí ban đầu; phía dưới cản trước bên phải có nhiều vết trầy xước có chiều hướng từ trước ra sau; ngoài ra xe ô tô buýt còn hư hỏng nhiều bộ phận khác.

- Xe gắn máy biển số 71FD-xxxx: Tay cầm lái bên trái bị mất phần cao su; đuôi về chắn bùn trước bên trái bị bể; gác chân trước bên trái và cần số bị cong biến dạng từ ngoài vào trong và từ dưới lên trên; chụp đèn chuyển hướng phía sau bên trái bị bể cong từ sau ra trước, từ ngoài vào trong; chụp đèn soi biển số bị bể; xe gắn máy còn bị hư hỏng nhiều bộ phận khác.

Tại Bản kết luận giám định số 1609/C54B ngày 31/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu xanh thu qua khám nghiệm phương tiện xe ô tô buýt biển số 71B-xxx.xx có thành phần hóa học giống chất màu xanh trên các mảnh vỡ nón bảo hiểm tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định số 1610/C54B ngày 09/6/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết trượt xước, mất sơn mặt ngoài bên phải ốp cản trước; dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên phải ốp cản trước của xe ô tô buýt biển số 71B-xxx.xx có chiều hướng từ trước về sau phù hợp va chạm với phía sau bên trái xe gắn máy biển số 71FD-xxxx khi xe gắn máy chưa đổ phải xuống đường (dấu vết trên xe gắn máy: Trượt xước cung sau bên trái yên sau; trượt xước bám chất màu xám cung sau khung kim loại yên sau; cong, nứt vỡ đèn chuyển hướng có chiều từ sau về trước).

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 33/TT ngày 21/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nguyên nhân chết của Phạm Văn S (sinh năm 1958; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre) chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, dập não.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 34/TT ngày 21/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nguyên nhân chết của Nguyễn Hữu C (sinh năm 1957; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre) chết do đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 08/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre kết luận: Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe gắn máy biển số 71FD – xxxx là 3.225.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/KSĐT-TA ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: bị cáo H khai nhận khi điều khiển xe ô tô buýt biển kiểm soát 71B - xxx.xx do thiếu chú ý quan sát biển báo cảnh báo nguy hiểm phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép hoặc dừng lại một cách an toàn nên đụng vào xe gắn máy biển số 71FD - xxxx, hậu quả ông Phạm Văn S chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, dập não và bà Nguyễn Hữu C chết do đa chấn thương. Bị cáo vi phạm quy tắc an toàn giao thông đường bộ làm chết hai người đã có đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ thuộc trường hợp hậu quả rất nghiêm trọng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H về “Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù; về dân sự; bị cáo đã tác động gia đình và chủ xe ô tô thỏa thuận bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền 192.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai yêu cầu bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác nên ghi nhận; về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại xe ô tô biển số 71B - xxx.xx; 01 thiết bị giám sát hành trình số 08/SXLK/2015/TCĐBVN; 01 cản trước và 01 phần cung chắn gió của xe ô tô cho ông Nguyễn Hữu T. Các vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: nhất trí ý kiến luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do gia cảnh của bị cáo khó khăn.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin lỗi gia đình người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo, đại diện người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử: theo hồ sơ thể hiện ông Ngô Văn Đ là người đi trên xe ô tô buýt do bị cáo điều khiển do xe lật ngang. Song căn cứ vào lý lịch nạn nhân và hộ chiếu thì ông Đ là người nước ngoài mang quốc tịch Canada. Vì vậy, việc điều tra, truy tố, xét xử thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.

Đối với tất cả những người có quyền lợi liên quan (trừ ông T) thì trong quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, từ chối giám định tỷ lệ thương tật và đề nghị xét xử vắng mặt nên có đủ căn cứ xét xử vắng mặt họ. Đối với Luật sư Đinh Thị Bé M là người bào chữa cho bị cáo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, song bị cáo và ông T đề nghị xét xử vắng mặt Luật sư nên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phi H thừa nhận khoảng 07 giờ ngày 16/4/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx lưu thông trên đường Võ Nguyên Giáp hướng từ cầu Hàm Luông về vòng xoay phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Khi đến Km 16 + 700 thuộc ấp L, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre, bị cáo điều khiển xe với tốc độ 65Km/h, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nơi có vạch cho người đi bộ qua đường nên khi phát hiện xe gắn máy biển số 71FD – xxxx do ông Phạm Văn S điều khiển, chở vợ là bà Nguyễn Hữu C lưu thông cùng chiều phía trước. Mặc dù, ông S điều khiển xe chuyển hướng từ bên phải thuộc làn xe mô tô lưu thông sang trái thuộc làn đường dành cho xe tải và xe khách nhưng không mở đèn tín hiệu rẽ trái. Khi xe mô tô qua làn đường dành cho xe ô tô ở khoảng cách 20m thì bị cáo phát hiện đạp phanh xe, bóp còi và điều khiển xe tránh về phía bên trái, phần đầu phía trước bên phải xe ô tô buýt đụng vào phía sau bên trái xe gắn máy làm ông S, bà C và xe gắn máy ngã xuống đường. Xe ô tô buýt tiếp tục đụng vào dải phân cách rồi ngã sang phải đè lên xe gắn máy cùng ông S và bà C. Hậu quả tai nạn làm ông S và bà C tử vong tại hiện trường, xe gắn máy và xe ô tô buýt bị hư hỏng nặng.

[3] Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân ông Phạm Văn S chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, dập não; bà Nguyễn Hữu C chết do đa chấn thương. Đồng thời, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu xanh thu qua khám nghiệm phương tiện xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx có thành phần hóa học giống chất màu xanh trên các mảnh vỡ nón bảo hiểm tại hiện trường. Dấu vết trượt xước, mất sơn mặt ngoài bên phải ốp cản trước; dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài bên phải ốp cản trước của xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx có chiều hướng từ trước về sau phù hợp va chạm với phía sau bên trái xe gắn máy biển số 71FD – xxxx khi xe gắn máy chưa đổ phải xuống đường.

[4] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã không chấp hành nghiêm các quy định của luật giao thông đường bộ, điều khiển xe thiếu

chú ý quan sát biển báo cảnh báo nguy hiểm để giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông S và bà C chết nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự. Xét về định khung hình phạt, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông làm chết 02 người là hậu quả rất nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng phạm tội “gây hậu quả rất nghiêm trọng” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên, ý kiến tranh luận của đại diện người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại là rất nghiêm trọng, bị cáo đã không chấp hành đúng Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5, Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải gây tai nạn giao thông làm chết hai người. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được nên cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[6] Tuy nhiên, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy: bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải thể hiện việc bị cáo đến cơ quan có thẩm quyền đầu thú; đã tác động gia đình và chủ xe ô tô bồi thường xong các chi phí cho đại diện người bị hại và người có quyền lợi liên quan; đồng thời đại diện người bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, người bị hại Phạm Văn S cũng có lỗi khi điều khiển xe gắn máy chuyển hướng sang làn đường bên trái dành cho xe ô tô nhưng không có tín hiệu báo rẽ để chuyển làn đường, vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Vì vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục bị cáo nên luận tội của Kiểm sát viên và ý kiến của đại diện người bị hại được chấp nhận.

Về phân trách nhiệm dân sự:

[7] Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình và chủ xe ô tô tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại và những người có

quyền lợi liên quan với tổng số tiền 192.500.000 đồng. Cụ thể: Bồi thường cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại Phạm Văn S và Nguyễn Hữu C với tổng số tiền 180.500.000 đồng, gồm tiền mai táng phí 70.500.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng, hỗ trợ tiền học cho con bị hại 30.000.000 đồng; bồi thường cho Nguyễn Thị M số tiền 9.000.000 đồng; bồi thường cho Phan Văn T số tiền 1.000.000 đồng; bồi thường cho Trần Thị S số tiền 2.000.000 đồng nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

[8] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã trả 01 xe gắn máy biển số 71FD – xxxx cho đại diện hợp pháp của người bị hại nên được ghi nhận. Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu nhận lại 01 xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx; 01 thiết bị giám sát hành trình số 08/SXLK/2015/TCĐBVN; 01 (một) phần cản trước của xe ô tô buýt 71B1 - xxx.xx và 01 (một) phần khung chắn gió phía trước, bên phải của xe ô tô buýt 71B1 - xxx.xx là phù hợp nên được chấp nhận. Tịch thu tiêu hủy: mảnh vỡ nón bảo hiểm màu xanh; mẫu sơn trên thùng xe phía trước mui xe ô tô buýt 71B - xxx.xx; mẫu sơn trên lốc xe gắn máy 71FD - xxxx; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám bị bể; nhiều mảnh vỡ, phụ tùng của 02 phương tiện xe ô tô buýt 71B1 - xxx.xx và xe gắn máy 71FD- xxxx do không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm “Tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

[1] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2017.

[2] Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu T 01 xe ô tô buýt biển số 71B - xxx.xx (tình trạng xe: xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe); 01 thiết bị giám sát hành trình số 08/SXLK/2015/TCĐBVN của xe ô tô buýt 71B - xxx.xx; 01 (một) phần cản trước của xe ô tô buýt 71B1 - xxx.xx và 01 (một) phần khung chắn gió phía trước, bên phải của xe ô tô buýt 71B1 - xxx.xx;

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bao gồm: mảnh vỡ nón bảo hiểm màu xanh; mẫu sơn trên thùng xe phía trước mui xe ô tô buýt 71B - xxx.xx; mẫu sơn trên lốc xe gắn máy 71FD - xxxx; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám bị bể; nhiều mảnh vỡ, phụ tùng của 02 phương tiện xe ô tô buýt 71B1- xxx.xx và xe gắn máy 71FD - xxxx.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2017 hiện Cục Thi hành án dân

sự tỉnh Bến Tre quản lý).

[3] Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Bến Tre (2b)
(để giao cho bị cáo 1b);
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Bến Tre(1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre(1b);
- Cục THA dân sự tỉnh Bến Tre(1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre(1b);
- UBND xã T – M (1b);
- Đại diện người bị hại (2b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (7b);
- Lưu HS, Tòa Hình sự; VP; KTNV(6b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Quang Sơn